

Chứng khoán Việt Nam

Thông tin thị trường chuyên sâu

Báo cáo ngày

Xu hướng thị trường:

Áp lực chốt lời gia tăng

Trong phiên giao dịch ngày thứ Tư, nhịp tăng nhanh chóng đảo chiều bởi áp lực chốt lời nổi tiếp ở các phiên trước. Lực cầu hấp thụ từ phe mua vẫn ở mức cao, giúp duy trì thanh khoản thị trường ở mức cao và ghi nhận trên ngưỡng trung bình 20 phiên.

Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index giảm 10.23 điểm (-0.80%), đạt 1,266.91 điểm; HNX-Index tăng 1.86 điểm (+0.76%), đạt 245.15 điểm. Thanh khoản thị trường đạt 28 nghìn tỷ đồng, tương ứng khoảng 1,139.1 triệu cổ phiếu được giao dịch. Khối ngoại bán ròng 856.15 tỷ đồng, tập trung chủ yếu ở VHM, VIC, HPG.

FPT (+1.47%), HVN (+2.96%), LPB (+1.97%) là ba mã cổ phiếu đóng góp nhiều nhất vào sắc xanh của thị trường. Trái lại, VPB (-2.66%), VIC (-2.05%), CTG (-1.93%) là ba mã lấy đi nhiều điểm nhất của thị trường.

Thủy sản, F&B, và Vật liệu xây dựng là ba nhóm ngành ảnh hưởng lớn nhất đến đà giảm của thị trường trong phiên hôm nay. Các mã tiêu biểu: VHC, VNM, HPG.

Góc nhìn kỹ thuật: VN-Index giảm hơn 10 điểm dưới áp lực chốt lời tại vùng đỉnh cũ ngắn hạn với thanh khoản gia tăng. Chúng tôi cho rằng thị trường có thể tiếp tục có những phiên điều chỉnh trong thời gian tới. Vùng hỗ trợ gần nhất của chỉ số VN-Index là 1,240-1,250 tương ứng với EMA 50 và EMA 20. Nếu VN-Index có thể giữ được vùng hỗ trợ này và tích lũy thành công thì chỉ số có thể tiếp tục xu hướng tăng giá. Trong trường hợp xấu hơn, vùng hỗ trợ tiếp theo là 1,190 điểm, tương ứng với EMA200 của chỉ số. **Chiến lược:** Nhà đầu tư tạm ngưng việc mua mới khi thị trường đã tăng nóng liên tục. Nếu tích lũy thành công và vẫn giữ được xu hướng tăng, nhà đầu tư có thể mua dần vào quanh vùng EMA50.



Các chỉ số chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam

Index	Giá	%ID	%1M	%1Yr.	PER	PBR	Vốn hóa
VN-Index	1,267	-0.8	6.4	18.3	16.0	1.8	5,210,407
VN30 Index	1,291	-1.3	7.0	20.3	12.6	1.7	3,624,572
VN Midcap	1,956	-0.2	10.3	42.9	18.0	1.7	1,001,115
VN Smallcap	1,510	-0.2	9.7	21.8	28.0	1.1	254,713
HNX Index	245	0.8	8.8	13.5	20.0	1.3	311,627
UpCom	95	0.3	7.6	16.6	13.4	1.8	1,452,091

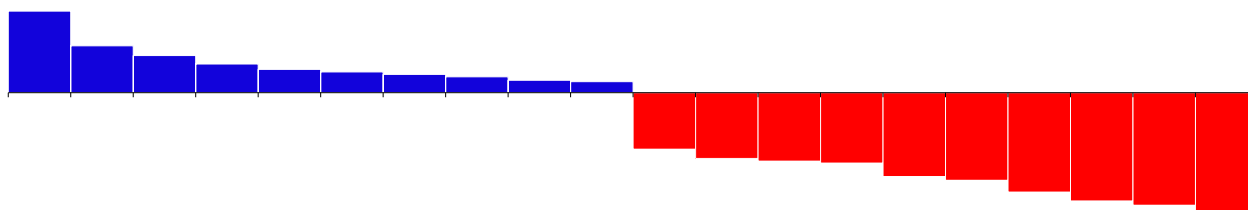
Nhóm ngành

Nhóm ngành	%ID	%1M	%YTD	%1 YR.	PER	PBR	Vốn hóa
Bán lẻ	0.2	20.6	38.8	1.7	269.6	4.0	129,205
Bảo hiểm	-1.3	5.9	7.0	-2.0	14.2	1.4	43,621
Bất động sản	-0.4	6.3	1.5	-5.2	14.7	1.3	749,596
CNTT	1.2	25.8	41.9	88.3	28.3	5.5	194,756
Đầu khí	0.0	9.1	42.7	8.0	23.3	2.5	65,967
Dịch vụ tài chính	0.1	10.9	17.3	69.8	23.8	2.0	212,625
Tiền ích	0.0	3.7	1.7	-3.3	15.8	1.9	304,756
Du lịch và Giải trí	-0.2	17.1	25.9	31.2	n.a	32.4	121,659
Hàng & DV CN	-0.9	9.1	14.2	35.1	15.8	1.8	149,133
Hàng CN & Gia dụng	-0.2	7.0	18.6	29.5	16.4	2.0	61,918
Hóa chất	-0.9	14.8	38.6	82.8	28.0	2.2	246,789
Ngân hàng	-1.4	2.0	14.7	23.7	9.9	1.6	2,017,188
Ô tô và phụ tùng	0.2	11.2	16.7	27.2	20.6	1.4	17,055
Tài nguyên Cơ bản	-0.9	10.8	9.6	38.8	40.0	1.6	235,340
Thẩm mỹ & Đồ uống	-1.3	7.8	2.5	-1.5	26.0	2.7	442,716
Truyền thông	2.5	3.5	-18.5	40.9	29.7	0.9	1,743
Xây dựng và Vật liệu	0.1	8.3	5.3	24.5	27.9	1.5	132,217
Y tế	-0.2	2.2	7.2	7.1	14.6	2.0	37,130

Tiền tệ và hàng hóa

	Tỷ giá	%ID	%1W	%1M	%3M	%YTD	%1Yr.
Dollar index	105	0.0	0.4	-1.3	0.7	3.3	1.5
USD/JPY	156	0.2	1.0	1.0	3.9	10.9	12.9
USD/CNY	7	0.0	0.3	-0.1	0.6	2.0	3.0
KRW/USD	1,363	0.0	-0.5	-1.2	2.6	5.8	3.4
EUR/USD	1	0.1	0.4	-1.8	-0.2	1.8	-0.3
USD/VND	25,465	0.0	0.0	0.1	3.7	4.9	8.6
Đầu Thô	78	-0.8	-0.8	-5.8	-0.7	8.9	8.4
Xăng	237	-5.5	-5.1	-11.7	1.5	12.8	-10.5
Khí đốt	3	-1.8	8.6	46.5	51.5	4.4	9.3
Than	142	0.7	-0.4	8.8	19.0	-3.0	-12.4
Vàng	2,417	-0.2	1.3	3.9	19.4	17.2	22.6
Thép cuộn	3,860	0.6	2.0	0.7	-3.9	-5.3	1.6

Đóng góp vào VN Index



FPT (1.47%)	HVN (2.96%)	LPB (1.97%)	PDR (3.92%)	MWG (0.83%)	VHM (0.37%)	HCM (2.69%)	LGC (4.43%)	NLG (2.27%)	HDC (6.84%)	VJC (-3.02%)	MBB (-1.69%)	GVR (-1.65%)	VCB (-0.44%)	MSN (-2.51%)	TCB (-1.69%)	HPG (-1.73%)	CTG (-1.93%)	VIC (-2.05%)	VPB (-2.66%)
-------------	-------------	-------------	-------------	-------------	-------------	-------------	-------------	-------------	-------------	--------------	--------------	--------------	--------------	--------------	--------------	--------------	--------------	--------------	--------------

▶ GDT - mang nếu c sẵn ni

[Analyst]
Phuc Nguyen
(84-28) 6299 - 8025
phuc.nh@shinhan.com

[Analyst]
Trang Vo
(84-28) 6299 - 7751
trang.vo@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV để cập nhật báo cáo mới nhất



Quét mã QR hoặc click để theo dõi

Điểm tin thị trường

Tin tức nổi bật

- 1) PPC - Tiện ích:** Trong năm 2024, Nhiệt điện Phả Lại đặt kế hoạch doanh thu 8,755.6 tỷ đồng, tăng 39.4% YoY; LNTT 427.25 tỷ đồng, tăng 11.7% YoY. Kế hoạch sửa chữa trong năm 2024 ước tính khoảng 487.85 tỷ đồng.
- 2) FPT - Công nghệ:** Tập đoàn FPT vừa công bố kết quả kinh doanh 4 tháng đầu năm 2024 với doanh thu ước đạt 18,989 tỷ đồng; tăng 20.6% so với cùng kỳ năm ngoái.
- 3) DDG - Tiện ích:** Trong nửa cuối năm 2024, DDG dự kiến khánh thành và đưa vào hoạt động nhiều nhà máy, tổng doanh thu mang về hơn 150 tỷ đồng/năm, lợi nhuận 10-30%/doanh thu (tùy vào từng nhà máy).
- 4) VNB - Dịch vụ tiêu dùng:** Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC) đã phê duyệt phương án chào bán cạnh tranh cổ phần tại Công ty cổ phần Sách Việt Nam (Savina, mã chứng khoán VNB).
- 5) HDG - Bất động sản:** Tập đoàn cho biết đã được UBND các tỉnh Ninh Thuận, Hưng Yên, Long An chấp thuận nghiên cứu lập quy hoạch các khu công nghiệp trên địa bàn với tổng quy mô khoảng 1,000 ha.
- 6) PNJ - Bán lẻ:** Sau 4 tháng đầu năm 2024, CTCP Vàng bạc Đá quý Phú Nhuận ghi nhận doanh thu tăng 33.1% sYoY; LNST tăng 6.5% YoY.
- 7) QCG - Tiện ích:** CTCP Quốc Cường Gia Lai vừa cho biết sẽ chuyển nhượng 02 nhà máy thủy điện nhằm mục đích tái cơ cấu.
- 8) DRC - Hàng tiêu dùng:** Nhiều khả năng mức thuế chống bán phá giá Mỹ áp cho lớp xe tải từ Thái Lan chỉ 2.35%, thấp hơn đáng kể mức đề xuất trước đó.
- 9) AGG - Bất động sản:** Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Bất động sản An Gia đã thông báo quyết định của HĐQT về việc chấp thuận cho công ty con vay gói tín dụng 250 tỷ đồng. Khoản tín dụng dự kiến giải ngân trong Q2/2024.

Cổ phiếu nổi bật trong ngày

CTCP Chế biến Gỗ Đức Thành - GDT

- **Hàng tiêu dùng:** Theo GDT, việc mua bất động sản lúc này không chỉ lại nguồn thu cho thuê ổn định và cũng có khả năng sinh lời rất lớn huyền nhượng trong tương lai. Tiêu chí đặt ra là bất động sản đã có hạ tầng và hợp đồng thuê.



Xu hướng dòng tiền

Luán chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành (tỷ đồng)							
STT	Nhóm ngành	% Thay đổi thanh khoản trung bình 1 tuần	5/21/2024	5/22/2024	TB 1 tuần	Xu hướng 20 phiên	
1	Dịch vụ tài chính	30.8	2,495	3,691	2,822		
2	Bất động sản	28.4	4,018	5,009	3,903		
3	Tài nguyên Cơ bản	20.9	1,158	2,004	1,657		
4	Công nghệ Thông tin	19.9	694	807	673		
5	Ô tô và phụ tùng	15.0	154	168	146		
6	Truyền thông	14.5	20	15	13		
7	Du lịch và Giải trí	13.5	220	269	237		
8	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	12.7	296	330	293		
9	Bảo hiểm	10.1	64	61	56		
10	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	9.6	1,356	1,607	1,466		
11	Thực phẩm và đồ uống	4.4	2,149	2,479	2,373		
12	Xây dựng và Vật liệu	-0.8	1,118	1,010	1,018		
13	Bán lẻ	-2.2	599	838	856		
14	Hàng cá nhân & Gia dụng	-4.2	725	423	441		
15	Hóa chất	-6.6	1,298	1,046	1,119		
16	Ngân hàng	-7.0	3,751	4,018	4,322		
17	Y tế	-8.6	64	42	46		

Top 15 cổ phiếu có giá trị giao dịch đột biến 1 tuần									
Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	Giá đóng cửa	% Thay đổi			Thống kê giao dịch		Xu hướng
				%1D	%1W	%YTD	% Thay đổi GTGD	GTGD (VND tỷ)	
HPG	Hòa Phát	Tài nguyên Cơ bản	31,300	-1.7	0.3	12.0	32	1,249.4	
HCM	Chứng khoán HSC	Dịch vụ tài chính	30,500	2.7	5.2	28.4	136	523.8	
SSI	Chứng khoán SSI	Dịch vụ tài chính	36,450	-1.0	1.4	11.1	55	837.4	
PDR	BĐS Phát Đạt	Bất động sản	26,500	3.9	3.9	5.3	154	454.7	
FPT	FPT Corp	Công nghệ Thông tin	138,000	1.5	2.9	43.6	73	621.7	
DIG	DIC Corp	Bất động sản	29,300	1.4	2.8	9.5	53	721.9	
TCB	Techcombank	Ngân hàng	46,400	-1.7	-3.5	45.9	44	685.5	
HDC	Phát triển Nhà BR-VT	Bất động sản	32,800	6.8	11.9	7.6	281	247.0	
HAG	Hoàng Anh Gia Lai	Thực phẩm và đồ uống	14,200	-4.7	4.8	7.6	51	527.8	
HDG	Tập đoàn Hà Đô	Bất động sản	32,950	2.2	20.5	19.4	95	339.3	
HSG	Tập đoàn Hoa Sen	Tài nguyên Cơ bản	21,950	0.7	3.5	-3.7	76	342.4	
VCI	Chứng khoán Vietcap	Dịch vụ tài chính	50,000	-1.6	3.0	17.0	52	418.5	
VIX	Chứng khoán VIX	Dịch vụ tài chính	18,200	-0.5	2.0	6.4	36	525.0	
DXG	Địa ốc Đất Xanh	Bất động sản	17,500	1.4	2.3	-9.6	86	284.5	
CTG	VietinBank	Ngân hàng	33,000	-1.9	2.0	21.8	47	387.9	

Top 10 cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến 1 tuần									
Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	Giá đóng cửa	% thay đổi			Thống kê giao dịch		Xu hướng
				%1D	%1W	%YTD	% Thay đổi KLGD	Khối lượng giao dịch	
HDC	Phát triển Nhà BR-VT	Bất động sản	32,800.0	6.8	11.9	7.6	8.7	32.80	
LSS	Mia đường Lam Sơn	Thực phẩm và đồ uống	12,450.0	6.9	14.7	21.1	14.2	12.45	
TIP	PT KCN Tín Nghĩa	Bất động sản	25,050.0	2.5	4.4	4.8	2.7	25.05	
EVG	Tập đoàn Everland	Xây dựng và Vật liệu	5,640.0	6.8	7.8	-0.2	7.5	5.64	
TVB	Chứng khoán Trí Việt	Dịch vụ tài chính	8,580.0	3.7	5.0	54.0	4.4	8.58	
FIT	Tập đoàn F.I.T	Dịch vụ tài chính	4,880.0	2.7	5.6	8.7	5.1	4.88	
JVC	Đầu tư và Phát triển Y tế Việt Nhật	Y tế	3,630.0	-0.5	8.0	7.4	6.7	3.63	
DAH	Tập đoàn Khách sạn Đông Á	Du lịch và Giải trí	4,070.0	2.5	2.0	-7.5	2.6	4.07	
DRH	DRH Holdings	Bất động sản	4,020.0	-2.2	-3.1	-20.1	-2.7	4.02	
PPC	Nhiệt điện Phả Lại	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	15,450.0	-2.8	-3.7	4.7	-3.4	15.45	

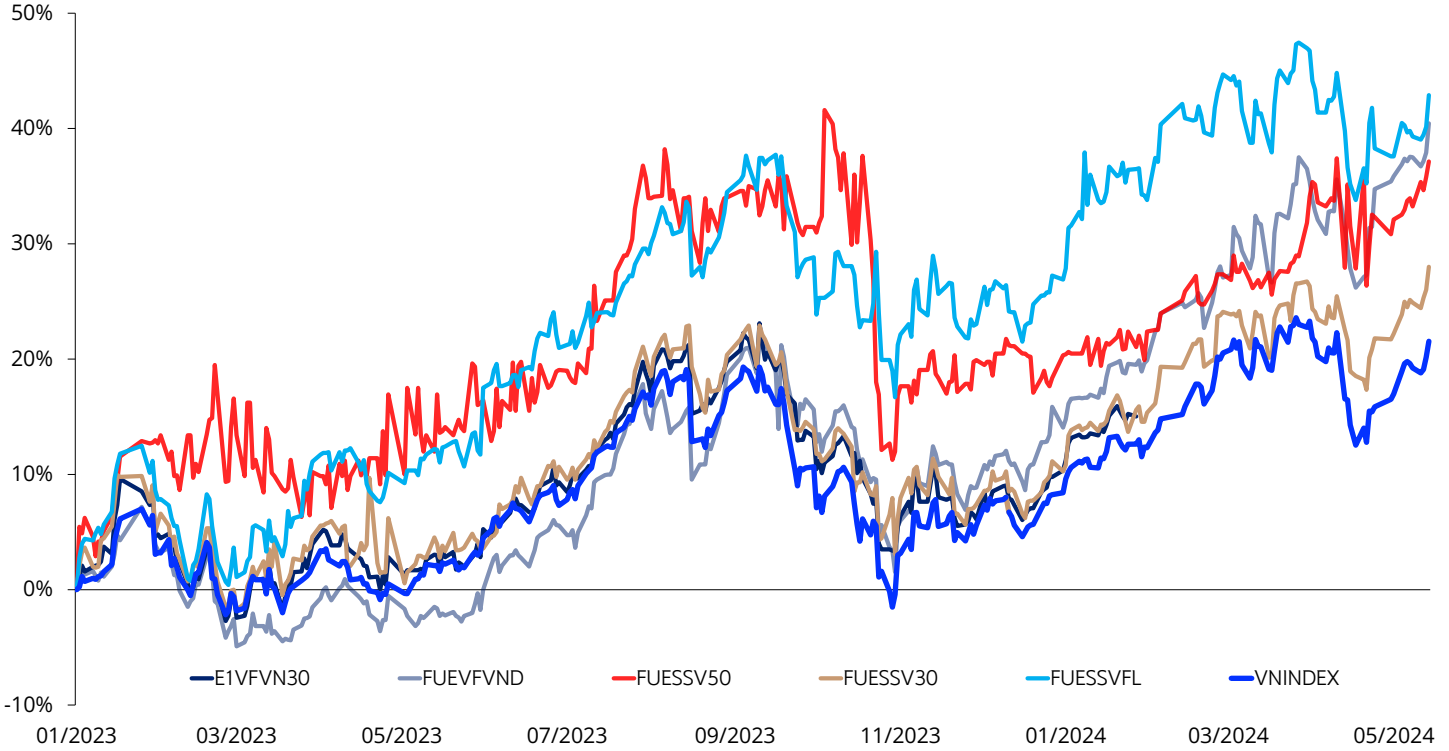
Top mua bán ròng của khối ngoại trong ngày (tỷ đồng)					Giao dịch của khối ngoại (tỷ đồng)			
Top bán ròng		Top mua ròng			Ngày	Mua	Bán	Mua-Bán ròng
(126.96)	VHM	NLG	62.07	5/22/2024	1,390.3	2,247.2	-856.9	
(113.13)	VIC	HCM	48.67	5/21/2024	1,325.9	2,055.4	-729.5	
(81.10)	HPG	DBC	40.87	5/20/2024	1,780.4	2,602.0	-821.6	
(79.39)	VNM	PDR	40.26	5/17/2024	1,432.9	2,227.8	-795.0	
(76.32)	FPT	NVL	38.18	5/16/2024	1,924.7	1,922.6	2.1	
(55.65)	HAG	DGC	20.97	5/15/2024	2,245.0	1,950.4	294.6	
(55.03)	VRE	SIP	16.16	5/14/2024	1,174.1	1,972.3	-798.2	
(42.98)	SSI	FUEVPVND	16.16	5/13/2024	1,442.1	2,294.9	-852.9	
(42.91)	VPB	HVN	13.92	5/10/2024	1,258.8	1,758.8	-500.0	
(41.99)	VCB	MBB	10.10	5/9/2024	1,456.5	3,158.6	-1,702.1	
				5/8/2024	2,044.6	3,336.7	-1,292.1	
				5/7/2024	1,666.6	1,553.9	112.7	
				5/6/2024	1,658.6	1,416.3	242.3	
				5/3/2024	1,863.8	1,309.8	554.0	
				5/2/2024	1,683.2	2,550.4	-867.2	
				4/26/2024	2,225.7	2,115.6	110.1	

Chứng chỉ quỹ ETF

Thông kê giao dịch chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Mã chứng chỉ quỹ	Giá (VNĐ)	%1D	%1M	YTD	KLGD	GTGD (tỷ đồng)	Thanh khoản 20 phiên
1	DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFN30	22,500	-0.5%	7.5%	15.8%	704,300	15.9	
2	SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	19,420	-0.3%	1.3%	16.3%	18,800	0.4	
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	20,670	-1.1%	4.4%	12.0%	501,500	10.3	
4	DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFNVD	32,060	-0.3%	10.5%	21.3%	4,199,200	135.1	
5	VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	17,450	-0.3%	8.4%	13.8%	56,800	1.0	
6	SSIAM VN30 ETF	FUESSV30	16,000	-0.7%	7.7%	14.5%	9,900	0.2	
7	MAFN VN30 ETF	FUEMAV30	15,350	-1.1%	7.1%	13.8%	13,000	0.2	
8	IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	7,740	2.0%	5.0%	-8.1%	600	0.0	
9	KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	8,580	-0.6%	1.5%	14.4%	33,200	0.3	
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	12,120	0.4%	7.8%	11.2%	53,000	0.6	
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	12,130	-1.3%	5.5%	14.4%	100	0.0	
12	MAFM VNDIAMOND ETF	FUEMAVND	13,540	-0.5%	10.2%	23.9%	100	0.0	
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FUEFCV50	12,570	3.5%	4.4%	-2.0%	3,600	0.0	
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	FUEKIVND	12,130	-1.9%	n.a	n.a	9,900	0.1	
15		0	Invalid Security	#VALUE!	#VALUE!	n.a	Invalid Security	n.a	
16	Thien Viet Growth Fund 4	FUCTVGF4	14,000	0.0%	0.0%	0.0%	100	0.0	
17	Thien Viet Growth Fund 5	FUCTVGF5	11,200	1.8%	-2.6%	1.8%	89,000	1.0	
18	Bao Viet Fund VN Diamond	FUEBFVND	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	
19	TECHCOM VN RE ETF FUND	FUCVREIT	7,290	5.8%	5.7%	0.7%	200	0.0	

Tỷ suất lợi nhuận của các ETF và VNINDEX



Thông kê chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Công ty quản lý	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (triệu USD)	Dòng vốn ròng 1M (triệu USD)	Dòng vốn ròng 3M (triệu USD)	Tỷ suất lợi nhuận 1Y (%)	Độ lệch chuẩn 1Y (%)	Beta	Lợi suất cổ tức (%)	PB (x)	PE (x)	Tỷ trọng top 10 cổ phiếu (%)
1	DCVFMVN30 ETF Fund	DCVFM	8/14/2014	VN30	293.8	-11.3	-46.6	23.1	17.6	1.0	1.80	1.6	11.2	62.5
2	SSIAM VNX50 ETF	SSIAM	12/15/2014	FUESSV50	4.9	0.1	-1.1	21.4	34.1	0.9	1.75	1.7	12.6	49.3
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	SSIAM	2/24/2020	VNFL	55.3	-22.9	-54.8	26.3	22.3	0.9	2.19	1.3	8.9	84.4
4	DCVFMVN Diamond ETF	DCVFM	5/12/2020	VND	553.9	-89.9	-215.2	43.3	20.3	1.0	2.03	1.9	12.0	82.2
5	VinaCapital VN100 ETF	Vinacapital	6/16/2020	VN100	0.0	0.0	0.0	28.4	18.4	1.0	1.60	1.6	12.0	44.3
6	SSIAM VN30 ETF	SSIAM	7/27/2020	VN30	5.9	0.0	0.1	21.3	22.3	1.0	1.92	1.7	11.8	62.8
7	MAFN VN30 ETF	MAFM	12/8/2020	VN30	n.a	-0.1	-0.1	21.1	18.6	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
8	IPAAM VN100 ETF	I.P.A	7/28/2021	VN100	1.8	0.0	0.0	4.3	31.8	0.9	n.a	n.a	n.a	n.a
9	KIM Growth VN30 ETF	KIM	1/6/2022	VN30TR	33.3	2.0	6.7	23.5	22.8	0.9	1.92	1.7	11.8	63.1
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	DCVFM	9/29/2022	VNMidcap	11.2	0.0	0.0	43.6	26.6	1.1	1.33	1.6	14.9	45.5
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	KIM	11/3/2022	VNFS	13.3	0.0	0.0	29.7	20.8	1.0	2.08	1.4	8.9	70.1
12	MAFM VNDIAMOND ETF	MAFM	3/2/2023	VND	n.a	0.0	0.4	44.8	19.9	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FPTF	5/25/2023	VNX50	n.a	0.0	0.0	n.a	49.5	0.1	n.a	n.a	n.a	n.a
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	KIMF	4/24/2024	VNX50	2.4	0.0	0.0	n.a	n.a	1.8	2.26	1.9	11.2	85.0
15		TVAM	10/27/2021	VN100	n.a	0.0	0.0	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
16	Thien Viet Growth Fund 4	TVAM	9/26/2022	VN100	n.a	0.0	0.0	n.a	n.a	-0.5	n.a	n.a	n.a	n.a
17	Thien Viet Growth Fund 5	TVAM	12/29/2023	VN100	n.a	0.0	0.0	n.a	n.a	0.3	n.a	n.a	n.a	n.a
18	Bao Viet Fund VN Diamond	BVF	8/11/2023	VN30	n.a	0.0	0.0	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
19	TECHCOM VN RE ETF FUND	TCBS	2/27/2017	VNRE	n.a	0.0	0.0	11.1	58.1	0.5	n.a	n.a	n.a	n.a

Nguồn: Bloomberg

SEOUL

Shinhan Securities Corp.
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongsongpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
22nd Floor, Centec Tower, 72-74 Nguyen Thi Minh Khai Street,
District 3, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To Ward,
Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599



Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lý nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyển bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền © 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.